

Số: 3289/KH-UBND

Quảng Nam, ngày 22 tháng 4 năm 2025

KẾ HOẠCH

Tổng kết 10 năm thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016 - 2025 và định hướng đến năm 2030

Thực hiện Kế hoạch số 183/KH-BCA-V01, ngày 28/3/2025 của Bộ Công an về tổng kết 10 năm thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016-2025 và định hướng đến năm 2030 (*sau đây viết tắt là Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm*); Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam ban hành Kế hoạch tổng kết như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Đánh giá đúng thực trạng tình hình, kết quả triển khai, thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm trên địa bàn tỉnh; những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm; kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc.

2. Thông qua việc tổng kết rút ra những vấn đề lý luận và thực tiễn làm cơ sở phục vụ nghiên cứu, tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới; xây dựng chương trình, kế hoạch công tác phòng, chống tội phạm thời gian tiếp theo cho phù hợp tình hình thực tiễn mô hình chính quyền địa phương 2 cấp (cấp tỉnh, cấp xã).

3. Việc tổ chức tổng kết được tiến hành từ cơ sở, bám sát thực tiễn tình hình, đảm bảo thiết thực, hiệu quả, đúng thời gian quy định.

II. NỘI DUNG

1. Tổng kết thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm; tập trung kiểm điểm, đánh giá toàn diện việc tổ chức thực hiện các mục tiêu, yêu cầu, nội dung của Kế hoạch số 4632/KH-UBND ngày 21/9/2016 của UBND tỉnh thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm, nhất là các chương trình phòng, chống tội phạm. Cụ thể:

1.1. Bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội ở cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương và thực trạng tình hình tội phạm tác động, ảnh hưởng đến việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm.

1.2. Công tác chỉ đạo điều hành thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm. Việc tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết,

chương trình hành động của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công tác phòng, chống tội phạm; vai trò của người đứng đầu, thủ trưởng cơ quan đơn vị, vai trò tham mưu, nòng cốt của lực lượng Công an trong thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm.

1.3. Công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm. Xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương vi phạm pháp luật, để tội phạm hoạt động lộng hành, phức tạp, kéo dài hoặc bao che tội phạm.

1.4. Kết quả công tác phòng ngừa tội phạm: Tập trung kiểm điểm, đánh giá kết quả công tác tuyên truyền phòng, chống tội phạm cả về hình thức, nội dung, biện pháp; sự tham gia của các cấp, các ngành trong phòng, chống tội phạm; kết quả thực hiện các Chương trình hành động, Quy chế phối hợp phòng, chống tội phạm giữa Công an tỉnh với các Sở, Ban, ngành, đoàn thể, địa phương; công tác quản lý, giáo dục đối tượng tại địa bàn cơ sở; đánh giá những cách làm hay, mô hình phòng, chống tội phạm hoạt động lâu dài, hiệu quả trong công tác phòng ngừa tội phạm...; phát hiện, giải quyết các mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân.

1.5. Kết quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự góp phần phòng ngừa tội phạm: Công tác quản lý cư trú, vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự, quản lý người nước ngoài, quản lý đối tượng tại địa bàn cơ sở; việc áp dụng các biện pháp đưa người đi cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng; công tác quản lý, giáo dục, cải tạo phạm nhân và tái hòa nhập cộng đồng.

1.6. Công tác tấn công trấn áp tội phạm: Tập trung đánh giá cụ thể kết quả phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử các loại tội phạm (xâm phạm an ninh quốc gia, hình sự, kinh tế, ma túy, môi trường, tội phạm có tổ chức, tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia, các loại tội phạm mới nổi lên...); công tác bắt truy nã; công tác tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác tội phạm, kiến nghị khởi tố...

1.7. Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm (kể cả nguồn kinh phí Trung ương cấp và kinh phí địa phương hỗ trợ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác).

1.8. Công tác hợp tác quốc tế về phòng, chống tội phạm.

1.9. Những tồn tại, hạn chế, vướng mắc, khó khăn, nguyên nhân (khách quan, chủ quan) và bài học kinh nghiệm.

1.10. Dự báo tình hình và dự kiến những nhiệm vụ trọng tâm công tác phòng, chống tội phạm trong thời gian đến; kiến nghị, đề xuất.

(Có đề cương báo cáo kèm theo Kế hoạch này. Số liệu thống kê báo cáo từ ngày 15/6/2016 đến ngày 14/6/2025; trong đó, lưu ý đánh giá so sánh **giai đoạn 2** (từ 15/12/2020 đến 14/6/2025) với **giai đoạn 1** (từ 15/6/2016 đến 14/12/2020)).

2. Tổ chức kiểm tra, khảo sát đánh giá thực tiễn tình hình, kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm tại một số đơn vị, địa phương. Thực hiện công tác tuyên truyền về tình hình, kết quả thực hiện; biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm.

3. Tổ chức nghiên cứu, lấy ý kiến tham gia của cơ quan, đơn vị, địa phương về báo cáo tổng kết thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm và dự kiến chương trình, kế hoạch phòng, chống tội phạm giai đoạn 2026- 2030; kiến nghị các chủ trương, giải pháp mới về công tác phòng, chống tội phạm thời gian tới phù hợp với thực tiễn mô hình chính quyền địa phương 2 cấp (cấp tỉnh và cấp xã). Trên cơ sở đó đề xuất cơ quan tham mưu cấp trên điều chỉnh các mục tiêu của Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ mới và xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2026-2030.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nội dung kế hoạch này, đề nghị các Sở, Ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện, tiến hành tổng kết từ cơ sở; chủ động tổ chức Hội nghị tổng kết thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm của các Sở, Ban, ngành, đoàn thể, địa phương (nếu cần thiết).

Sở, Ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh, UBND các địa phương căn cứ vào kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc (ưu tiên cho tập thể, cá nhân ở cấp cơ sở) đề nghị các cấp khen thưởng. Danh sách, hồ sơ khen thưởng gửi về Công an tỉnh (qua Phòng Tham mưu, số 26 Nguyễn Chí Thanh, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam) **trước ngày 15/5/2025** để tổng hợp.

2. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo 138 tỉnh tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm, trong đó tập trung thực hiện các nội dung sau:

2.1. Thực hiện công tác tuyên truyền về tình hình, kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm (hoàn thành chậm nhất cuối Quý II/2025).

2.2. Xây dựng Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016-2025; tổ chức nghiên cứu, lấy ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan về Báo cáo tổng kết (hoàn thành trong Quý III/2025).

2.3. Tổng hợp danh sách, hồ sơ đề nghị khen thưởng các tập thể, cá nhân do có thành tích xuất sắc trong thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm, đề xuất cấp có thẩm quyền khen thưởng (hoàn thành trong Quý III/2025).

3. Đề nghị các Sở, Ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi Báo cáo tổng kết về UBND tỉnh (qua Công an tỉnh, số 26 Nguyễn Chí Thanh, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam) **trước ngày 10/6/2025** để tổng hợp, tham mưu báo cáo tổng kết của tỉnh.

4. Kinh phí thực hiện tổng kết 10 năm thực hiện chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm lấy từ nguồn kinh phí phòng, chống tội phạm của các Sở, Ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh, địa phương và kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo 138 tỉnh năm 2025.

5. Giao Công an tỉnh giúp UBND tỉnh đôn đốc, hướng dẫn, theo dõi và kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Bộ Công an;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT tỉnh;
- TT UBMTTQVN tỉnh;
- Các thành viên BCD 138 tỉnh;
- Ban Nội chính TU, TAND, VKSND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, HCQT, NCKS.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Dũng

THỐNG KÊ SỐ LIỆU KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM
*(Phục vụ tổng kết 10 năm thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm
giai đoạn 2016-2025 và định hướng đến năm 2030)*

STT	Chi tiêu thống kê	Giai đoạn 1 Từ ngày 15/6/2016 đến ngày 14/12/2020	Giai đoạn 2: Từ ngày 15/12/2020 đến ngày 14/6/2025	So sánh Giai đoạn 2 với Giai đoạn 1:	
				Theo đơn vị đếm	Theo %
1. Tình hình, kết quả công tác đấu tranh chống tội phạm					
1	Số lượt khiếu kiện				
	Số lượt người tham gia khiếu kiện				
	Số vụ việc liên quan đến khiếu kiện				
2	Số vụ phạm tội an ninh quốc gia				
	Số vụ phát hiện				
	Số vụ khám phá				
	Số đối tượng phạm tội bị bắt giữ, xử lý				
	Số vụ khởi tố mới				
	Số bị can khởi tố mới				
3	Số vụ phạm tội về trật tự xã hội				
	Số vụ phát hiện				
	Số vụ khám phá				
	Số đối tượng phạm tội bị bắt giữ, xử lý				
	Số người chết trong các vụ phạm tội				
	Số người bị thương trong các vụ phạm tội				
	Thiệt hại (tỷ đồng)				
	Số vụ khởi tố mới				
	Số bị can khởi tố mới				
4	Số vụ đối tượng sử dụng vũ khí “nóng”				
5	Số vụ phạm tội có tổ chức				
6	Số băng, nhóm tội phạm bị triệt phá				
7	Số vụ hiếp dâm				

	<i>Số vụ mà nạn nhân là người dưới 16 tuổi</i>				
8	<i>Số vụ cưỡng dâm người từ 13 -16 tuổi</i>				
	<i>Số đối tượng cưỡng dâm người từ 13 -16 tuổi</i>				
9	<i>Số vụ giao cấu với người từ 13 – 16 tuổi</i>				
	<i>Số đối tượng giao cấu với người từ 13 – 16 tuổi</i>				
10	<i>Số vụ dâm ô với người dưới 16 tuổi</i>				
	<i>Số đối tượng dâm ô với người dưới 16 tuổi</i>				
11	<i>Số vụ xâm hại trẻ em</i>				
	<i>Số đối tượng xâm hại trẻ em</i>				
12	<i>Số vụ lừa đảo, chiếm đoạt tài sản</i>				
	<i>Số đối tượng lừa đảo, chiếm đoạt tài sản</i>				
13	<i>Số vụ gây rối trật tự công cộng</i>				
	<i>Số đối tượng gây rối trật tự công cộng</i>				
14	<i>Số vụ giết người</i>				
	<i>Số đối tượng giết người</i>				
	<i>Số vụ giết người mà nạn nhân là người thân</i>				
15	<i>Số đối tượng giết người mà nạn nhân là người thân</i>				
	<i>Số vụ mua bán người</i>				
16	<i>Số đối tượng mua bán người</i>				
	<i>Số vụ cướp tài sản</i>				
17	<i>Số đối tượng cướp tài sản</i>				
	<i>Số vụ cưỡng đoạt tài sản</i>				
18	<i>Số đối tượng cưỡng đoạt tài sản</i>				
	<i>Số vụ cướp giật tài sản</i>				
19	<i>Số đối tượng cướp giật tài sản</i>				
	<i>Số vụ trộm cắp tài sản</i>				
20	<i>Số đối tượng trộm cắp tài sản</i>				
	<i>Số vụ hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản</i>				
21	<i>Số đối tượng hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản</i>				
	<i>Số vụ chứa mại dâm</i>				

22	<i>Số đối tượng chứa mại dâm</i>				
	<i>Số vụ môi giới mại dâm</i>				
23	<i>Số đối tượng môi giới mại dâm</i>				
	<i>Số vụ đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc</i>				
	<i>Số đối tượng đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc</i>				
24	<i>Số vụ đánh bạc trên mạng Internet</i>				
	<i>Số vụ chống người thi hành công vụ</i>				
	<i>Số đối tượng chống người thi hành công vụ</i>				
	<i>Số vụ chống lực lượng Công an thi hành công vụ</i>				
	<i>Số đối tượng chống lực lượng Công an thi hành công vụ</i>				
25	<i>Số đối tượng truy nã đã vận động ra đầu thú, thanh loại</i>				
	<i>Số đối tượng truy nã bị bắt</i>				
	<i>Số đối tượng truy nã phát sinh</i>				
	<i>Số đối tượng truy nã hiện còn</i>				
	<i>Số đối tượng truy nã nguy hiểm, đặc biệt nguy hiểm hiện còn</i>				
26	<i>Số vụ phạm tội về trật tự, quản lý kinh tế</i>				
	<i>Số vụ phát hiện</i>				
	<i>Số cá nhân bị phát hiện</i>				
	<i>Số tổ chức bị phát hiện</i>				
	<i>Số tài sản thu hồi (tỷ đồng)</i>				
	<i>Số vụ khởi tố mới</i>				
	<i>Số bị can khởi tố mới</i>				
	<i>Số vụ sản xuất, buôn bán, tàng trữ, vận chuyển hàng cấm</i>				
	<i>Số vụ sản xuất, buôn bán hàng giả</i>				
	<i>Số vụ trốn thuế</i>				
	<i>Số vụ cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự</i>				
	<i>Số vụ vi phạm quy định về quản lý đất đai</i>				
	<i>Số vụ vi phạm các quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản</i>				
27	<i>Số vụ phạm tội về tham nhũng, chức vụ</i>				
	<i>Số vụ phát hiện</i>				

	<i>Số đối tượng phạm tội về tham nhũng, chức vụ</i>				
	<i>Tài sản thu hồi là tiền mặt (tỷ đồng)</i>				
	<i>Số vụ khởi tố mới</i>				
	<i>Số bị can khởi tố mới</i>				
	<i>Số vụ tham ô tài sản</i>				
	<i>Số đối tượng tham ô tài sản</i>				
	<i>Số vụ nhận hối lộ</i>				
	<i>Số đối tượng nhận hối lộ</i>				
	<i>Số vụ lạm dụng chức vụ, quyền hạn, chiếm đoạt tài sản</i>				
	<i>Số đối tượng lạm dụng chức vụ, quyền hạn, chiếm đoạt tài sản</i>				
	<i>Số vụ lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ</i>				
	<i>Số đối tượng lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ</i>				
	<i>Số vụ phạm tội về môi trường, an toàn thực phẩm</i>				
	<i>Số vụ phát hiện</i>				
	<i>Số cá nhân bị phát hiện</i>				
	<i>Số tổ chức bị phát hiện</i>				
	<i>Số vụ khởi tố mới</i>				
	<i>Số bị can khởi tố mới</i>				
28	<i>Số vụ xử phạt hành chính</i>				
	<i>Số tiền xử phạt (tỷ đồng)</i>				
	<i>Số vụ khai thác khoáng sản trái phép</i>				
	<i>Số vụ gây ô nhiễm môi trường</i>				
	<i>Số vụ hủy hoại rừng</i>				
	<i>Số vụ vi phạm về quản lý chất thải nguy hại</i>				
	<i>Số vụ vi phạm về an toàn thực phẩm</i>				
	<i>Số vụ phạm tội lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông</i>				
	<i>Số vụ phát hiện</i>				
29	<i>Số đối tượng phạm tội</i>				
	<i>Số vụ khởi tố mới</i>				
	<i>Số bị can khởi tố mới</i>				

30	Số vụ lợi dụng công nghệ cao, không gian mạng để lừa đảo chiếm đoạt tài sản				
	Số đối tượng lợi dụng công nghệ cao, không gian mạng để lừa đảo chiếm đoạt tài sản				
	Số vụ xử lý hành chính				
	Số tiền xử lý hành chính (tỷ đồng)				
31	Số vụ phạm tội về ma túy				
	Số vụ phát hiện				
	Số đối tượng bị phát hiện				
	Số Heroin thu giữ (kg)				
	Số ma túy tổng hợp dạng tinh thể thu giữ (kg)				
	Số ma túy tổng hợp dạng viên thu giữ (viên)				
	Số thuốc phiện thu giữ (kg)				
32	Số vụ phạm tội có tổ chức				
	Số đối tượng phạm tội có tổ chức				
33	Số vụ phạm tội xuyên quốc gia				
	Số đối tượng phạm tội xuyên quốc gia				
34	Số vụ phạm tội có yếu tố nước ngoài				
	Số đối tượng phạm tội có yếu tố nước ngoài				
35	Số vụ phạm tội xâm phạm hoạt động hoạt động tư pháp				
	Số đối tượng phạm tội xâm phạm hoạt động hoạt động tư pháp				
36	Số vụ phạm tội liên quan đến hoạt động “tín dụng đen”				
	Số đối tượng phạm tội liên quan đến hoạt động “tín dụng đen”				
2. Công tác điều tra xử lý tội phạm					
1	- Tổng số tin báo, tố giác tội phạm, kiến nghị khởi tố phải giải quyết				
	Trong đó: + Số mới nhận				
	+ Số phục hồi				
	+ Số còn tồn của kỳ trước				
	- Tổng số tin báo, tố giác tội phạm, kiến nghị khởi tố đã giải quyết				
Trong đó: + Số đã khởi tố					

	+ Số không khởi tố				
	Số tin báo, tố giác tội phạm, kiến nghị khởi tố tạm đình chỉ giải quyết				
	Số cuối kỳ đang trong thời hạn giải quyết				
	- Số quá hạn giải quyết				
	Tổng số vụ án đã thụ lý				
	Tổng số bị can đã thụ lý				
	Số vụ án khởi tố mới				
	Số bị can khởi tố mới				
	Số vụ cơ quan điều tra đề nghị truy tố				
	Số bị can cơ quan điều tra đề nghị truy tố				
2	Số vụ VKS hủy quyết định khởi tố của CQĐT				
	Số bị can VKS hủy quyết định khởi tố của CQĐT				
3	Số vụ VKS hủy quyết định không khởi tố của CQĐT				
4	Số vụ án VKS yêu cầu CQĐT hủy bỏ quyết định khởi tố				
	Số vụ CQĐT đã hủy bỏ				
5	Số vụ án CQĐT trong CAND thụ lý điều tra không thuộc thẩm quyền				
6	Số vụ án CQĐT trong QĐND thụ lý điều tra không thuộc thẩm quyền				
7	Số vụ án CQĐT Viện kiểm sát nhân dân thụ lý điều tra không thuộc thẩm quyền				
8	Số vụ án CQĐT đã khởi tố theo yêu cầu của VKS				
	Số bị can CQĐT đã khởi tố theo yêu cầu của VKS				
9	Số người VKS không phê chuẩn lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp				
	Số người VKS hủy quyết định tạm giữ				
	Số người VKS không phê chuẩn gia hạn tạm giữ				
	Số bị can VKS không phê chuẩn lệnh tạm giam				
10	Số bị can VKS không phê chuẩn lệnh bắt tạm giam				
	Số bị can VKS không gia hạn tạm giam				
	Số người VKS yêu cầu CQĐT bắt để tạm giam				
	- Trong đó CQĐT đã bắt theo yêu cầu				
11	Số vụ CQĐT tạm đình chỉ điều tra				
	Số bị can CQĐT tạm đình chỉ điều tra				

	Số vụ án VKS hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ				
	Số bị can VKS hủy quyết định tạm đình chỉ				
	Số vụ án tạm đình chỉ phục hồi điều tra trong kỳ				
	Số bị can tạm đình chỉ phục hồi điều tra trong kỳ				
12	Số vụ án CQĐT đình chỉ điều tra				
	Số bị can CQĐT đình chỉ điều tra				
	Số vụ án VKS hủy bỏ quyết định đình chỉ				
	Số bị can VKS hủy quyết định đình chỉ				
	Số bị can bị đình chỉ do không có sự việc phạm tội hoặc hành vi không cấu thành tội phạm hoặc do hết thời hạn điều tra mà không chứng minh được bị can thực hiện tội phạm				
	Số bị can được miễn trách nhiệm hình sự				
Công tác xây dựng mô hình phòng, chống tội phạm; giải quyết mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân					
1	Tổng số mô hình đã xây dựng				
	Tổng số mô hình hoạt động hiệu quả				
	Tổng số mô hình đã thanh loại				
2	Tổng số các vụ việc mâu thuẫn kéo dài trong nội bộ nhân dân				
	Tổng số người liên quan				
	Tổng số vụ việc đã giải quyết ổn định				
	Tổng số vụ việc còn đang giải quyết				
	Tổng số vụ việc đã giải quyết nhưng chưa triệt để (tiếp tục phát sinh mâu thuẫn cần giải quyết)				
Quyết định đưa đối tượng đi Cơ sở giáo dục bắt buộc, Trường giáo dưỡng, Cơ sở cai nghiện bắt buộc; số đối tượng tái phạm tội					
1	Tổng số đối tượng đi cơ sở giáo dục bắt buộc				
2	Tổng số đối tượng đưa đi trường giáo dưỡng				